TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 626/2020/HC-PT Ngày 14 tháng 10 năm 2020 V/v "*Khởi kiện quyết định hành chính yêu cầu cấp thêm 01 lô đất ở khi thu hồi đất"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Phan Nhựt Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 14/2020/TLPT-HC ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc "*Khởi kiện quyết định hành chính yêu cầu cấp thêm 01 lô đất ở khi thu hồi đất*"

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 83/2019/HC-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1049/2020/QĐPT - HC ngày 25 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B (vắng mặt).

- Ủy ban nhân dân thành phố B (vắng mặt).

Người được ủy quyền: Ông Trần Vinh Quang – Chủ tịch UBND thành phố B (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Thế L – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B (có mặt).

Cùng địa chỉ: 137 đường 27/4 phường H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng

Tàu).

Người kháng cáo: người khởi kiện là ông Nguyễn Văn T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 23/11/2017, UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 5669/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho các ông (bà): Nguyễn Văn T để xây dựng công trình: Trường trung học cơ sở P, phường P, thành phố B. Theo đó thu hồi hết toàn bộ diện tích đất 690,3m^2, bồi thường 250m^2 đất ở, 440,3m^2 đất nông nghiệp, bồi thường toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc, cây trái hoa màu, các khoản hỗ trợ khác, bồi thường bằng đất ở là 02 lô.

Ngày 15/12/2017, ông T có đơn khiếu nại giá bồi thường thấp và yêu cầu cấp thêm 01 lô đất ở.

Ngày 11/5/2018, Chủ tịch UBND thành phố B có Quyết định số 2043/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông T, theo đó có nội dung: Bác toàn bộ khiếu nại.

Ngày 20/7/2018, UBND thành phố B có Công văn số 2707/UBND-VP về việc giải quyết đơn kiến nghị của ông T đề nghị xem xét cấp thêm 01 lô đất ở, có nội dung: Việc đề nghị cấp thêm 01 lô đất ở là không có cơ sở.

Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2019 và Quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền cùng trình bày:

Nhà nước thu hồi toàn bộ 03 thửa đất của hộ ông T theo 03 giấy chứng nhận QSD đất, cả 03 thửa đều có đất ở. Do vậy, phải giao 03 lô đất ở đúng với thực tế sử dụng đất. Hiện ông T đã được giao 02 lô đất ở, với tổng diện tích 199,2m^2. Nên nay ông T yêu cầu hủy Quyết định số 5669/QĐ-UBND, Quyết định số 2043/QĐ-UBND, Công văn số 2707/QĐ-UBND về nội dung không cấp thêm 01 lô đất ở. Yêu cầu UBND thành phố B cấp thêm cho ông T 01 lô đất ở, chênh lệch diện tích tăng ông T sẽ nộp tiền theo quy định.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, người bị kiện, người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đều vắng mặt tại các phiên đối thoại, không có văn bản ý kiến, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án theo quy định, vắng mặt tại phiên tòa.

Tại Bản án số 83/2019/HC-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai năm 2013; điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T V/v "hủy một phần Quyết định số 5669/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của UBND thành phố B về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho các ông (bà): Nguyễn Văn T để xây dựng công trình: Trường trung học cơ sở P, phường P, thành phố B; Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc giải quyết khiếu nại của ông T (lần đầu), về nội dung không cấp thêm 01 lô đất ở; Buộc UBND thành phố B giao thêm 01 lô đất ở".

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/10/2019, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn T kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của ông T, yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5669/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của UBND thành phố B về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho ông Nguyễn Văn T để xây dựng công trình: Trường trung học cơ sở P, phường P, thành phố B; Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc giải quyết khiếu nại của ông T (lần đầu) về nội dung không cấp thêm 01 lô đất ở; Buộc UBND thành phố B giao thêm cho ông T 01 lô đất ở. Với các lý do: Ủy ban nhân dân thành phố B đã thu hồi toàn bộ 690,3m^2 đất thuộc 03 thửa đất của tôi. Gia đình tôi thuộc diện bị thu hồi trắng toàn bộ diện tích đất, không có chỗ ở. Trong tổng diện tích của gia đình ông bị thu hồi có 250m^2 đất thổ cư, tuy nhiên Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rĩa chỉ đền bù, hồ trợ cho gia đình ông 02 suất đất ở có diện tích là 200m^2, chưa đủ so với diện tích đất thổ cư hiện có của ông. Nhà nước thu hồi của ông 03 thửa đất đều là đất ở thuộc 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khác nhau nên cần phải bồi thường, hỗ trợ cho ông 03 lô đất ở tái định cư mới đúng với thực té sử dụng đất của ông. Gia đình ông là hộ cận nghèo, có 03 người con nên phải có 03 lô đất để sau này con chia đều cho các con có chỗ ở và sinh sống ổn định. Đồng thời mẹ ông tham gia cách mạng nhiều năm và nhận được nhiều huân chương, huy chương của Đảng và Nhà nước.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định Quyết định số 5669/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của UBND thành phố B; Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc giải quyết khiếu nại yêu cầu được cấp thêm một lô tái định

cư của ông T, được ban hành đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên, xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

- *Về đối tượng khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5669/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của UBND thành phố B về tái định cư; Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố B về giải quyết khiếu nại của ông T, là các quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính 2015.

Công văn số 2707/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND thành phố B có nội dung giải quyết đơn kiến nghị của ông T, không phải là quyết định hành chính theo khoản 1, 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ.

- *Về thời hiệu khởi kiện:* Quyết định số 5669/QĐ-UBND về bồi thường hỗ trợ tái định cư được ban hành ngày 23/11/2017, Quyết định số 2043/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của ông T được ban hành ngày 11/5/2018. Ngày 22/02/2019, ông T khởi kiện yêu cầu hủy quyết định nêu trên là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015.

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính 2015.

- *Về thời hạn kháng cáo:* Ngày 24/10/2019, ông Nguyễn Văn T kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 83/2019/HC-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của các quyết định bị khởi kiện.

- *Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành*

Ngày 23/11/2017, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5669/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho ông Nguyễn Văn T để xây dựng

công trình: Trường trung học cơ sở P, phường P, thành phố B. Theo đó, thu hồi hết toàn bộ diện tích đất 690,3m^2, bồi thường 250m^2 đất ở, 440,3m^2 đất nông nghiệp, bồi thường toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc, cây trái hoa màu, các khoản hỗ trợ khác, bồi thường bằng đất ở là 02 lô.

Ngày 15/12/2017, ông T có đơn khiếu nại giá bồi thường thấp và yêu cầu cấp thêm 01 lô đất ở.

Ngày 11/5/2018, Chủ tịch UBND thành phố B có Quyết định số 2043/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông T, theo đó có nội dung: Bác toàn bộ khiếu nại

Như vậy, Quyết định số 5669/QĐ-UBND về tái định cư và Quyết định số 2043/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông T được ban hành là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, Điều 18, Điều 27 đến Điều 34 Luật khiếu nại năm 2011.

- Về nội dung của các quyết định:

Ông Nguyễn Văn T bị thu hồi toàn bộ diện tích đất 690,3m^2, trong đó có 250m^2 đất ở, 440,3m^2 đất nông nghiệp nên được bồi thường toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc, cây trái hoa màu và được mua 02 lô tái định cư với giá ưu đãi là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai năm 2013, Khoản 1, Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

ông T không khiếu nại việc thu hồi, bồi thường mà chỉ yêu cầu được cấp thêm 01 nền tái định cư.

Xét thấy, theo Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định: *"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình".*

Theo Khoản 2 Điều 5 về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, quy định: *" 2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở.....khi nhà nước thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau khi thu hồi không đủ điều kiện để ở (dưới 40m^2) mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư theo nguyên tắc tổng diện tích đất ở hoặc nhà ở tái định cư được bồi thường không lớn hơn diện tích đất ở thu hồi".*

Đối chiếu với các quy định nêu trên thì hộ ông T bị thu hồi hết 250m^2 đất ở (vị trí 5, đường loại 3-HS1) đã được bồi thường bằng đất ở là 02 lô tái định cư, với tổng diện tích 199,2m^2, diện tích còn lại được bồi thường bằng tiền là đã bảo đảm quyền lợi cho hộ ông T theo đúng quy định pháp luật.

Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5669/QĐ-UBND về tái định cư, Quyết định số 2043/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại và buộc UBND thành phố B cấp thêm cho ông T 01 lô đất ở nữa, là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện, ông Nguyễn Văn T phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc hủy một phần Quyết định số 5669/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của UBND thành phố B về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho ông Nguyễn Văn T để xây dựng công trình: Trường trung học cơ sở P, phường P, thành phố B; Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc giải quyết khiếu nại của ông T, về nội dung không cấp thêm 01 lô đất ở; Buộc UBND thành phố B giao thêm 01 lô đất ở.”

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000500 ngày 25/10/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh(1);
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu(1);
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu(1);
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1);
- Người khởi kiện(1);
- Người bị kiện(1);
- Lưu hồ sơ(1),VP(3),13b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Minh